

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VEXILLA VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 14.21, Tầng 14, Tòa nhà Golden King, Số 15 Nguyễn
Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: (083) 3579 0106 - **Fax:** 024.37835103

Website:<http://solavina.vn/>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VEXILLA VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO**Thường niên năm 2025**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam**
- Tên giao dịch viết tắt : **Vexilla Group.,JSC**
- Mã cổ phiếu : **SVN**
- Giấy chứng nhận : 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/02/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 17/03/2026.
- Vốn điều lệ : 210.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 210.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ đồng*)
- Địa chỉ trụ sở chính : Phòng 14.21, Tầng 14, Tòa nhà Golden King, Số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : (083) 3579 0106 Fax: 04.37835103
- Website : <http://solavina.vn/>

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 249, được thành lập tháng 2 năm 2005 với số vốn điều lệ là 500.000.000 đồng, hoạt động chủ yếu là thương mại, đại lý hàng hóa, dịch vụ nhỏ lẻ.

Đến năm 2009, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Solavina và chuyển sang đầu tư, đi sâu vào lĩnh vực thi công xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng.

Ngày 19/7/2011, Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SVN.

Bước vào đầu năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự dịch chuyển nhất định, từ một Công ty xây dựng, xây lắp sang lĩnh vực nông nghiệp, kinh doanh nông sản và chế biến được liệu theo quy mô công nghệ cao và quản trị chặt chẽ về số lượng, chất lượng sản phẩm, đảm bảo được tiêu chí sạch và an toàn. Tập trung xây dựng vùng trồng tại Hòa Bình, Đắk Lắk, Kon Tum, Đắk Nông, triển khai sản xuất phân phối các sản phẩm của Công ty như SV16, đông trùng hạ thảo, cao cà gai leo và phân phối các sản phẩm nông sản khác.

Từ năm 2019, Công ty đã dịch chuyển hoạt động kinh doanh từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực bất động sản xây dựng. Định hướng hoạt động của Công ty trong giai đoạn tới là công ty đa ngành, đa lĩnh vực. Hiện nay, Công ty đã và đang thực hiện đầu tư vào Công ty Cổ phần Cyan với dự án “Tổ hợp khách sạn và Du lịch Cyan” có diện tích khoảng 17,6 ha và thời gian hoạt động của dự án là 50 năm kể từ 15/09/2010.

Giai đoạn 2020 - 2021 là giai đoạn khó khăn của các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung do bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid 19, Công ty tập trung chủ yếu vào hoạt động thương mại các mặt hàng nông sản vốn là hoạt động truyền thống và là thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn, thu hồi các khoản đầu tư chưa hiệu quả, do đó đã đem lại nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Công ty.

Năm 2022, với việc dịch Covid 19 cơ bản đã được kiểm soát và sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế, Công ty đã thực góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5 (doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản) và góp vốn thành lập Công ty con là Công ty Cổ phần Thương mại M&S (Hoạt động trong lĩnh vực bán buôn than mỏ).

Năm 2023, Công ty đã thực hiện góp thêm vốn (4 tỷ đồng) vào Công ty con - Công ty Cổ phần Thương mại M&S.

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5 và Công ty Cổ phần Veridian.

Năm 2025 Công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đồng thời triển khai các biện pháp tái cơ cấu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Cụ thể, Công ty đã thực hiện rà soát và thoái vốn tại một số khoản đầu tư không còn phù hợp với định hướng phát triển, qua đó tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực cốt lõi.

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính

STT	Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản))
2	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
3	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
5	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán, ký gửi ô tô các loại
6	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa)

STT	Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh
7	4620 (Chính)	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn nông, lâm, thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)
8	4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn rau quả - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác: Bán buôn thực phẩm chức năng, mua bán nguyên liệu sản xuất thực phẩm chức năng, hóa chất sản xuất thực phẩm chức năng (không hoạt động tại trụ sở)
9	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, thiết bị y tế Bán buôn dược liệu
10	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
11	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
12	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
13	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
14	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG tại trụ sở)
15	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại Bán buôn sắt, thép Bán buôn kim loại khác Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác (trừ mua bán vàng miếng) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
16	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;
17	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)
18	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
19	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
20	0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
21	0132	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
22	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp

STT	Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh
23	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Sản xuất, mua bán giống cây dược liệu, cây gia vị
24	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp
25	0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
26	0321	Nuôi trồng thủy sản biển
27	0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa
28	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, khai trương, trưng bày hàng hóa (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
29	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ vàng, rác thải, phế liệu)
30	8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
31	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng).
32	7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
33	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ giống cây dược liệu, giống cây lâm nghiệp
34	7710	Cho thuê xe có động cơ
35	4690	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn bình gas, hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)
36	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến, mua bán các loại khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
37	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
38	1030	Chế biến và bảo quản rau quả

STT	Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh
39	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)
40	1702	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa
41	2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (trừ sản xuất hóa chất tại trụ sở)
42	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)
43	2393	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
44	2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)
45	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công, chế tạo, lắp đặt các sản phẩm cơ khí, kết cấu kim loại, các thiết bị xây dựng, các cấu kiện cho các công trình công nghiệp và dân dụng;
46	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu
47	2610	Sản xuất linh kiện điện tử
48	2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
49	2630	Sản xuất thiết bị truyền thông
50	2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng
51	2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
52	2731	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
53	2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
54	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
55	2740	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
56	2750	Sản xuất đồ điện dân dụng
57	2790	Sản xuất thiết bị điện khác
58	2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
59	2812	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu
60	2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
61	2814	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
62	2815	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung

STT	Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh
63	2816	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
64	2817	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)
65	2818	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén
66	2819	Sản xuất máy thông dụng khác (trừ sản xuất và lắp ráp điều hòa không khí gia dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sửa dụng ga lạnh R22)
67	2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất và lắp ráp điều hòa không khí gia dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sửa dụng ga lạnh R22)
68	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
69	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
70	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
71	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
72	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
73	5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa đường hàng không)
74	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
75	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
76	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
77	5629	Dịch vụ ăn uống khác
78	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển
79	7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính
80	7911	Đại lý du lịch
81	3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
82	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu

STT	Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề kinh doanh
		Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)
83	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
84	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
85	3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
86	3314	Sửa chữa thiết bị điện
87	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
88	3319	Sửa chữa thiết bị khác
89	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
90	3530	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá (trừ sản xuất và lắp ráp điều hòa không khí gia dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sử dụng ga lạnh R22)
91	4291	Xây dựng công trình thủy
92	4292	Xây dựng công trình khai khoáng
93	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
94	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.
95	4311	Phá dỡ
96	4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng;
97	4321	Lắp đặt hệ thống điện
98	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ mua bán vàng miếng)

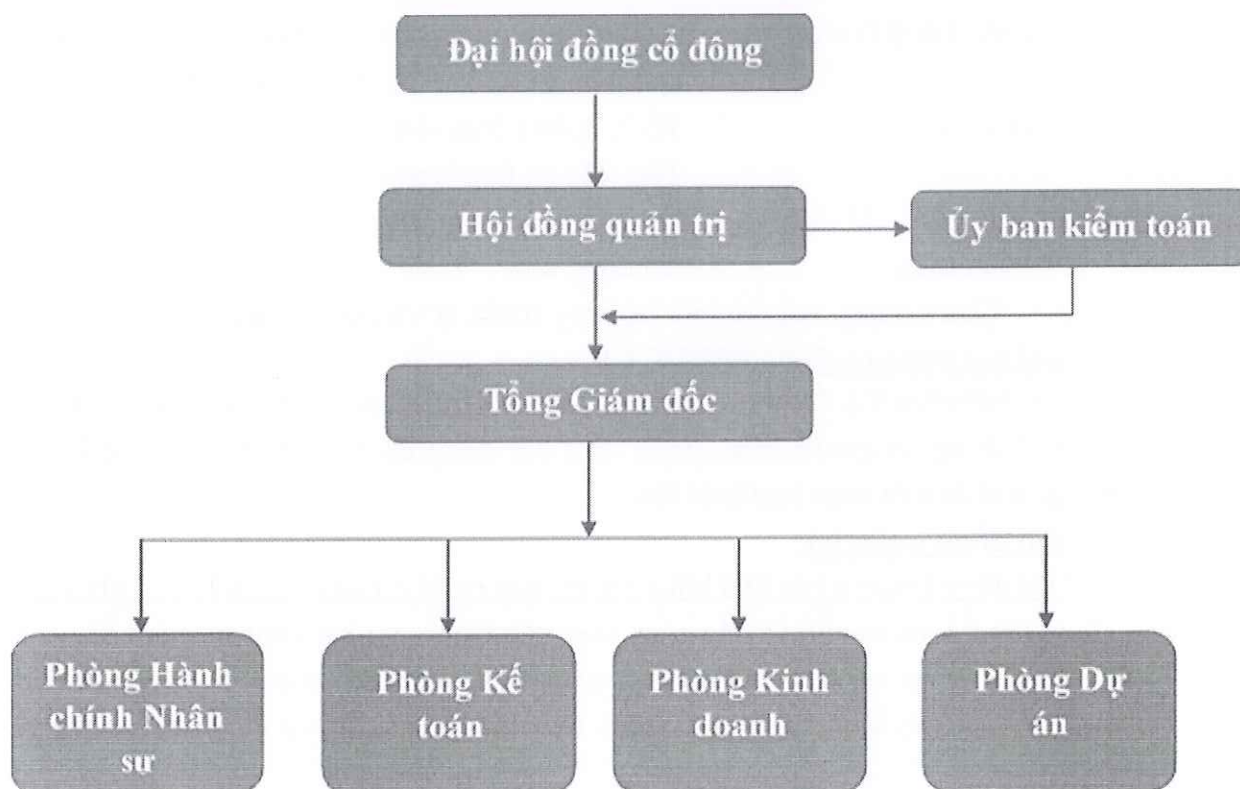
2.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty triển khai hoạt động kinh doanh trên phạm vi toàn quốc.

3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1. Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc.



3.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của trụ sở chính và các chi nhánh như sau:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam:

- + Địa chỉ : Phòng 14.21, Tầng 14, Tòa nhà Golden King, Số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
- + Số điện thoại : (083) 3579 0106
- + Số fax : 04.37835103

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam tại Hà Nội:

- + Giấy ĐKKD số : 0101612880-005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/01/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 16/07/2020.
- + Địa chỉ : Tầng 15 tòa nhà Viwaseen, số 48 đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- + Giám đốc chi nhánh : Ông Nguyễn Văn Chiên
- + Hiện trạng : Đang hoạt động

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Solavina tại Đắk Lắk:

- + Giấy ĐKKD số : 0101612880-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 25/04/2017
- + Địa chỉ : Số 185 Giải Phóng, Thị trấn Phước An, Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk
- + Giám đốc chi nhánh : Bà Hoàng Thị Thạo
- + Hiện trạng : Đã đóng cửa

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Solavina tại Đắk Nông:

- + Giấy ĐKKD số : 0101612880-004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
Đắk Nông cấp lần đầu ngày 24/05/2017
- + Địa chỉ : Tổ 2, đường Nguyễn Tất Thành, Phường Nghĩa
Tân, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk Nông
- + Giám đốc chi nhánh : Ông Nguyễn Đức Cường
- + Hiện trạng : Đã đóng cửa

3.3. Chức năng, vai trò của bộ máy quản lý và các phòng ban

❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

❖ Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Đại Hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu, và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cơ cấu HĐQT đương nhiệm

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Michael Mare Lee	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Phan Minh Quang	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập
3	Ông Phùng Thế Tài	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập
4	Ông Nguyễn Văn Chiến	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Ông Lê Hải Châu	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập

❖ Ủy ban kiểm toán:

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Cơ cấu Ủy ban kiểm toán đương nhiệm

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Phan Minh Quang	Chủ tịch
2	Ông Phùng Thế Tài	Thành viên

❖ Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua (quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty).

❖ Các phòng ban chức năng:

Phòng Hành chính nhân sự:

Phòng Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng các quy định, quy chế về tổ chức nhân sự, hành chính, chế độ chính sách, ... trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt;
- Tiếp nhận, bảo mật và chuyển giao công văn, giấy tờ gửi đến và đi; quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi và đến Tổng Giám đốc ký;
- Tiếp và hướng dẫn khách đến Công ty liên hệ công việc;
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục hồ sơ về tuyển dụng, hợp đồng lao động theo quy định của Công ty;
- Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ, lý lịch của cán bộ, công nhân viên; xác nhận lý lịch cán bộ, công nhân viên;
- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt;

- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ;
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành;
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động Công ty;
- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động và giải quyết các việc liên quan khác với chính quyền sở tại khi được yêu cầu.

Phòng Kế toán:

Có nhiệm vụ cập nhật, xử lý và tổng hợp các thông tin tài chính từ đó ghi chép kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính trình lên cấp trên, quản lý chung về mức tiêu hao vật liệu, hạch toán các khoản chi phí theo sản phẩm, quản lý vốn và thu hồi công nợ, tính trả lương cho cán bộ công nhân viên, mở sổ sách theo dõi sản phẩm vật tư trong kho và theo dõi công tác kiểm kê hàng năm.

Phòng Kinh doanh:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh:

- Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Tổng giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt;
- Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu và các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty; trực tiếp làm việc với khách hàng đàm phán các hợp đồng;
- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với đối tác, khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty;
- Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ;
- Quản lý doanh thu, công nợ khách hàng;
- Soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán,
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc yêu cầu.

Phòng Dự án:

Phòng dự án có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác đầu tư xây dựng các dự án bao gồm: lập, thẩm định, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng.

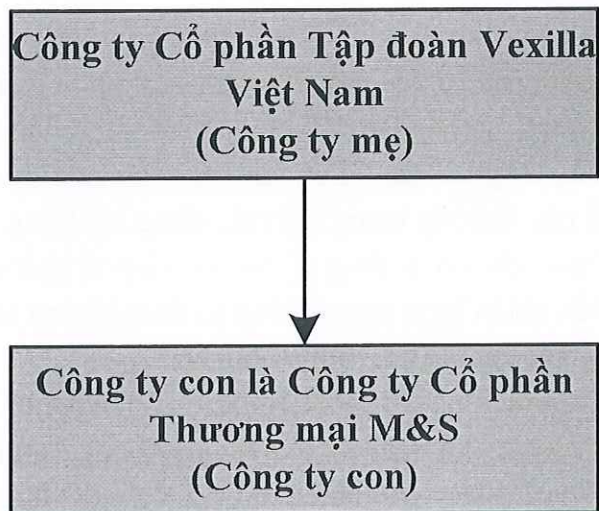
Phòng dự án có nhiệm vụ sau:

- Định hướng, xây dựng và lên các kế hoạch kinh doanh và các phương án hoạt động phù hợp với Công ty theo từng thời kỳ, từng giai đoạn.

- Nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của Công ty; xây dựng kế hoạch và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty theo quy định.
- Nghiên cứu, đề xuất lập các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, kinh doanh phát triển nhà ở, khu du lịch,...
- Lập và trình duyệt báo cáo tiền khả thi và báo cáo khả thi cho các dự án đầu tư đã được ban lãnh đạo Công ty xem xét đồng ý.
- Theo dõi, giám sát việc khai thác có hiệu quả các dự án đầu tư.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư của cả ban quản lý dự án.
- Tham gia quyết toán đầu tư, nghiệm thu dự án dự vào khai thác, sử dụng.
- Đánh giá hiệu quả dự án sau đầu tư.

3.4. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Công ty hiện có 01 Công ty con là Công ty Cổ phần Thương mại M&S với tỷ lệ sở hữu 96.61%.



4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp tiềm năng khi điều kiện của công ty và thị trường cho phép. Thường xuyên rà soát các khoản đầu tư của Công ty và phản ứng kịp thời khi các khoản đầu tư không mang lại hiệu quả nhằm bảo toàn nguồn vốn.
- Trên cơ sở các chiến lược phát triển đã đề ra, Công ty xây dựng và hoàn thành tất cả các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ứng dụng công nghệ mới, cắt giảm chi tiêu không hợp lý nhằm giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Nâng cao hệ thống quản lý, điều hành nhằm gia tăng chất lượng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trước những thuận lợi và khó khăn, để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển bền vững và tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, HĐQT đã tập trung nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển của công ty trong giai đoạn tới tập trung trọng điểm vào phát triển các lĩnh vực sau:

- Xây dựng và từng bước phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, một trong những công ty có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong nước.
- Định hướng xây dựng hoạt động công ty là doanh nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực.
- Thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư của Công ty nhằm đưa ra các biện pháp điều chỉnh kịp thời và tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng khác nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động đầu tư và đem lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cao.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

- Với xã hội: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam là đơn vị đóng đầy đủ thuế cho Nhà nước. Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục phát huy và luôn cam kết hoàn thành trách nhiệm cộng đồng.
- Với nhân viên: Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV và các lao động địa phương, thời vụ khác.

5. CÁC RỦI RO

5.1. Rủi ro kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các yếu tố cơ bản tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Tốc độ tăng trưởng GDP; lạm phát; lãi suất; tỷ giá hối đoái, v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

- Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế:

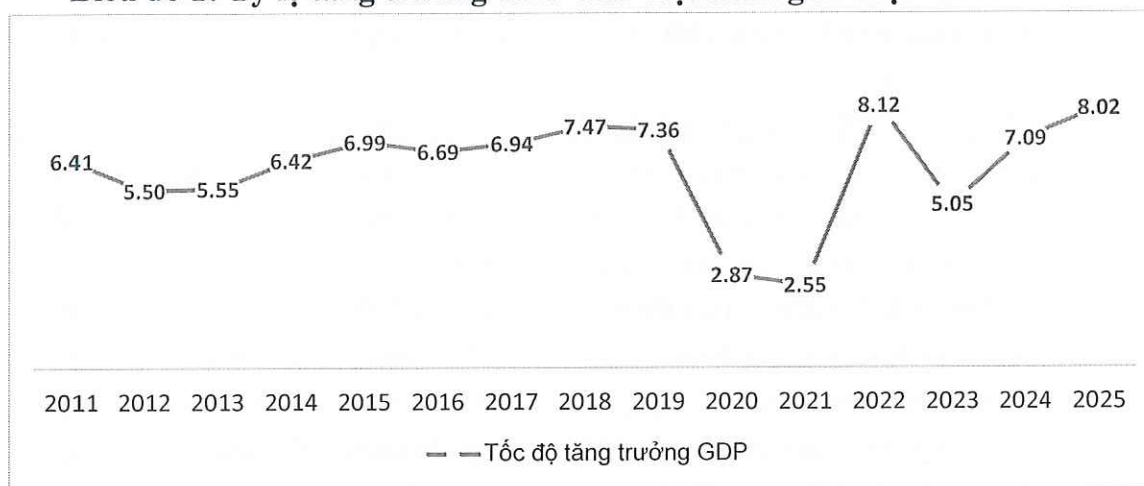
Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nói lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2025, hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2024.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ của các bộ ngành và địa phương; sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tình hình kinh tế – xã hội nước ta năm 2025 tiếp

tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê, GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 –2025



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96% (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 12,03%; 37,52%; 42,35%; 8,10%).

- Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, mặc dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2025 ước tăng 3,48% so với năm trước, đóng góp 3,59% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,70% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,38%; ngành thủy sản tăng 4,41%, đóng góp 1,33%.

- Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2025 ước tăng 8,80% so với năm trước, đóng góp 35,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2019-2025, tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế, đóng góp 31,49%. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,82%, đóng góp 0,60%. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,39%, đóng góp 2,94%. Ngành khai khoáng tăng 0,42%, đóng góp 0,13%. Ngành xây dựng tăng 9,62%, đóng góp 8,47%.

- Các hoạt động thương mại, du lịch tăng cao, khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 cao nhất từ trước đến nay, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2025 ước tăng 8,62%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 10,66%

của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,52% so với năm trước, đóng góp 10,62%; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,99%, đóng góp 8,69%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,82%, đóng góp 5,72%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,02%, đóng góp 3,34%.

- Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96% (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 12,03%; 37,52%; 42,35%; 8,10%).

- Về sử dụng GDP năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024; tích lũy tài sản tăng 8,68%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,12%.

- Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2025 ước đạt 12.847,6 nghìn tỷ đồng, tương đương 514 tỷ USD, tăng 38 tỷ USD so với năm 2024 (476 tỷ USD). GDP bình quân đầu người năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 125,5 triệu đồng/người, tương đương 5.026 USD, tăng 326 USD so với năm 2024 (4.700 USD).

- Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 245,0 triệu đồng/lao động (tương đương 9.809 USD/lao động, tăng 626 USD so với năm 2024); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,83% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2025 ước đạt 29,2%, cao hơn 0,8 điểm phần trăm so với năm 2024), tăng trưởng kinh tế đạt khá, quy mô nền kinh tế được mở rộng.

- Nhằm hạn chế những tác động bất lợi từ các biến động của nền kinh tế vĩ mô đến hiệu quả hoạt động, Công ty chủ động theo dõi sát sao diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, đánh giá tác động của các chính sách vĩ mô đến thị trường, từ đó xây dựng các kịch bản và phương án điều hành phù hợp, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và bền vững.

Rủi ro Lạm phát

- Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam tiếp tục chịu áp lực lạm phát nhất định do tác động từ biến động giá hàng hóa thế giới, chi phí đầu vào và chính sách điều hành trong nước. Trước bối cảnh đó, Chính phủ đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

- Theo Cục Thống kê, CPI bình quân quý IV/2025 tăng 3,44% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Thuốc và dịch vụ y tế tăng 11,84%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,91%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,19%; giáo dục tăng 3,17%; hàng hóa và dịch khác tăng 3,05%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,20%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,75%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,58%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,42%; giao thông tăng 0,18%; thông tin và truyền thông giảm 0,37%.

- CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

- Trong năm 2025, CPI có 11 tháng tăng và 1 tháng giảm so với tháng trước, chịu tác động bởi quy luật tiêu dùng tăng trong dịp Lễ, Tết, ảnh hưởng của giá thế giới (gạo,

gas đun, xăng dầu) và giá trong nước (thịt lợn, điện sinh hoạt, vật liệu bảo dưỡng nhà ở, nhà ở thuê). Trong năm 2025, bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,28% so với tháng trước.

- So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 1/2025 tăng cao nhất với 3,63%, tháng 2/2025 tăng thấp nhất với 2,91%, từ tháng 3 đến tháng 12/2025 mức tăng so với cùng kỳ năm trước tương ứng là 3,13%; 3,12%; 3,24%; 3,57%; 3,19%; 3,24%, 3,38%; 3,25%; 3,58% và 3,48%. Tính chung năm nay, CPI tăng 3,31% so với cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2016 –2025



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

- Lạm phát có xu hướng duy trì ở mức kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro gia tăng, có thể ảnh hưởng đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng tăng trưởng của doanh nghiệp. Trước bối cảnh đó, Công ty đã chủ động xây dựng và triển khai các chính sách tài chính phù hợp nhằm giảm thiểu tác động bất lợi của lạm phát. Cụ thể, Công ty tăng cường kiểm soát chi phí đầu vào, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực, đồng thời chủ động tìm kiếm và đa dạng hóa các nguồn tài chính với chi phí hợp lý nhằm đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, liên tục và nâng cao hiệu quả kinh doanh trong điều kiện biến động của nền kinh tế.

Rủi ro Lãi suất

Đối với doanh nghiệp, rủi ro lãi suất phát sinh khi chi phí sử dụng vốn vay tăng cao, ảnh hưởng đến khả năng sinh lời và hiệu quả hoạt động. Mức độ tác động của rủi ro lãi suất phụ thuộc vào cơ cấu nguồn vốn và tỷ trọng nợ vay của từng doanh nghiệp. Trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát ở mức hợp lý, chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành theo hướng linh hoạt, tạo điều kiện hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế.

Trong năm 2025, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì các mức lãi suất điều hành ổn định, bất chấp việc lãi suất thế giới vẫn ở mức cao. Mục tiêu chính trong việc giữ nguyên lãi suất điều hành là tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng có thể tiếp cận nguồn vốn từ Ngân hàng Nhà nước với chi phí thấp. Điều này không chỉ giúp các ngân hàng có thêm khả năng hỗ trợ nền kinh tế mà còn tạo cơ hội để giảm lãi suất cho vay đối với người dân và doanh nghiệp. Mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm khoảng 0,4% năm so với cuối năm 2024, với lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước đối với các khoản vay mới và cũ còn dư nợ hiện đang ở mức 5,99% - 10,99%

năm. Đặc biệt, lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên duy trì ở mức thấp 3,7%–4%.

Tính đến cuối năm 2024, lãi suất huy động năm 2025 có xu hướng tăng mạnh so với năm 2024, đặc biệt vào cuối năm khi nhiều ngân hàng điều chỉnh lên vượt 7-8%/năm, thậm chí một số nơi vượt ngưỡng 9-10%/năm cho các kỳ hạn dài. Các ngân hàng tư nhân nhỏ thường có lãi suất cao nhất (trên 6%), trong khi nhóm quốc doanh duy trì ở mức thấp lãi suất huy động đã dao động trong khoảng từ 5,2 - 6%/năm.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, các luật về thuế và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trong bối cảnh hệ thống pháp luật tiếp tục được hoàn thiện nhằm phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế và hội nhập quốc tế, các quy định pháp lý có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, từ đó có thể tác động đến hoạt động và chiến lược kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2025, hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động doanh nghiệp và thị trường tài chính tiếp tục có những điều chỉnh theo hướng minh bạch, chặt chẽ hơn, đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán, thuế và quản trị doanh nghiệp. Những thay đổi này có thể tạo ra cả cơ hội và thách thức, đòi hỏi doanh nghiệp phải kịp thời thích ứng để đảm bảo tuân thủ quy định và duy trì hiệu quả hoạt động.

Nhận thức rõ các rủi ro từ yếu tố pháp lý, Công ty đã chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới, đồng thời tăng cường công tác phổ biến, đào tạo nội bộ nhằm nâng cao ý thức tuân thủ của cán bộ, nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy trình nội bộ và tham vấn ý kiến của các đơn vị tư vấn chuyên môn khi cần thiết nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro pháp lý phát sinh trong quá trình hoạt động.

5.3. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro phát sinh từ công tác quản trị công ty chưa hiệu quả là rủi ro tiềm ẩn, có thể ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, cũng như quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư. Rủi ro này có thể xuất phát từ một số nguyên nhân như sự biến động về nhân sự quản lý cấp cao, việc chưa kịp thời bổ sung các vị trí lãnh đạo chủ chốt hoặc sự chưa đồng bộ trong việc cân đối lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy mô hoạt động. Trên cơ sở đội ngũ quản lý có chuyên môn và kinh nghiệm, Công ty tăng cường áp dụng các nguyên tắc quản trị hiện đại, nâng cao vai trò của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác điều hành và giám sát.

Bên cạnh đó, Công ty tuân thủ nghiêm các quy định về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định. Việc rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ và tăng cường kiểm soát được chú trọng nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững trong dài hạn.

5.4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty còn có thể chịu ảnh hưởng từ một số yếu tố mang tính bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh quy mô lớn, xung đột địa chính trị hoặc các biến động bất thường của kinh tế thế giới. Mặc dù những rủi ro này không xảy ra thường xuyên, nhưng khi phát sinh có thể gây tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh, chuỗi cung ứng và kế hoạch phát triển của Công ty.

Bên cạnh đó, các yếu tố như sự thay đổi trong chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi suất, phí dịch vụ cũng như các điều kiện tín dụng từ hệ thống ngân hàng và Kho bạc Nhà nước có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn và chi phí tài chính của doanh nghiệp.

Nhận thức được các rủi ro này, Công ty chủ động xây dựng các phương án dự phòng, tăng cường công tác quản trị rủi ro và theo dõi sát sao các biến động của môi trường kinh doanh nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp ứng phó phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	90.000.000.000	29.446.488.400	32,72%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000.000.000	1.541.778.366	154,2%
3	Cổ tức	0%	0%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

Vốn điều lệ của Công ty trong năm 2025 tiếp tục duy trì ở mức 210 tỷ đồng. Tổng doanh thu năm 2025 thực hiện là 29,45 tỷ đồng, đạt 32,72% so với kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế Công ty đạt được trong năm 2025 ghi nhận 1.54 tỷ đồng, đạt 154,2% so với kế hoạch đề ra.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc đóng cửa 02 chi nhánh công ty Solavina tại Đắk Nông và Đắk Lắk.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách ban điều hành

I	Ban Tổng Giám đốc	
1	Ông Nguyễn Văn Chiến	Tổng Giám đốc
II	Kế toán trưởng	
1	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Kế toán trưởng

2.1. Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Chiến – Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/05/1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Thổ

- Địa chỉ thường trú: Long Sơn, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An
- Số CCCD: 040093029624 cấp ngày: 28/09/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chính sách Công
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, tỷ lệ: 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, tỷ lệ: 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/06/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Cao Lâm, Cao Thành, Ứng Hòa, Hà Nội
- Số CMND: 001187017293 cấp ngày: 26/09/2017 nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, tỷ lệ: 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, tỷ lệ: 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2025, Công ty có sự thay đổi nhân sự trong Ban điều hành, tiếp tục duy trì bộ máy quản lý cũ thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra năm 2025.

2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

2.4.1. Cơ cấu lao động

Tổng số CBCNV tại Công ty và Công ty con tính đến ngày 31/12/2025 là 11 người. Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

STT	Loại hình	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học	11	100%
3	Trình độ cao đẳng	0	0%
4	Trình độ trung cấp và công nhân	0	0%
	Tổng	11	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam)

2.4.2. Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

Những chính sách cụ thể của Công ty đối với người lao động như sau:

❖ **Chính sách tiền lương:**

Tiền lương của người lao động do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng lao động và được trả theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc, mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế mà người lao động thực hiện.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn và kỹ thuật cao.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

❖ **Chính sách phúc lợi:**

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến người lao động trong các ngày lễ tết. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, bảo hiểm nhân thọ...

❖ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:**

Công ty khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, nhân viên được đào tạo nâng cao trình độ nhằm thực hiện tốt công việc được giao, đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, tiêu chuẩn công việc theo quy định. Công ty xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên trong đó nêu rõ phạm vi, đối tượng, các hình thức đào tạo và chế độ trong công tác đào tạo. Cụ thể như sau:

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng

đối với những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

- Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ khác.

❖ **Chính sách khác:**

Công ty tổ chức định kỳ các phong trào văn hóa, thể thao và các buổi dã ngoại để nâng cao tinh thần tập thể và giảm sự căng thẳng từ công việc.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1. Các dự án Công ty thực hiện trong năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

Trong năm, công ty đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Veridian và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5. Tiếp tục giữ lại khoản đầu tư vào dự án Tổ hợp khách sạn Cyan của Công ty Cổ phần Cyan.

3.2. Tình hình hoạt động tài chính của các công ty con, công ty liên kết:

3.2.1. Công ty con: Công ty Cổ phần Thương mại M&S (trở thành Công ty con từ ngày 05/07/2022)

- Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Viwaseen, 48 Tố Hữu, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn than mỏ các loại
- Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2024: 27.429.000.000 đồng
- Vốn góp của Công ty tại công ty con: 26.499.000.000 đồng
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 96.61%
- Tình hình hoạt động của Công ty con

Công ty Cổ phần Thương mại M&S được thành lập và trở thành công ty con của Công ty CP Tập đoàn Vexilla Việt Nam từ ngày 05/07/2022 với tổng số vốn điều lệ 14,909 tỷ đồng, năm 2025 tăng vốn điều lệ lên 27,429 đồng, trong đó Công ty CP Tập đoàn Vexilla Việt Nam góp 26,499 tỷ đồng tương đương 96.61% VDL

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Thương mại M&S đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận như sau:

- Tình hình tài chính của Công ty con

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng giá trị tài sản	27.979.161.711
2	Vốn chủ sở hữu	27.901.813.741
3	Doanh thu thuần	-
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(83.856.164)
5	Lợi nhuận khác	468.029.525

6	Lợi nhuận trước thuế	384.194.210
7	Lợi nhuận sau thuế	307.506.840
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

Vốn điều lệ thời điểm 31/12/2025: 210.000.000.000 đồng. Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		% tăng giảm	Hợp nhất
		Năm 2024	Năm 2025		Năm 2025
1	Tổng giá trị tài sản	232.379.366.115	225.731.997.086	(2.86)%	227.212.158.797
2	Doanh thu thuần	86.058.856.460	29.446.488.400	(65.78)%	29.446.488.400
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	464.339.321	1.173.396.186	152.70%	1.089.560.871
4	Lợi nhuận khác	(25.734.191)	(15.812.030)	38.56%	452.217.495
5	Lợi nhuận trước thuế	438.605.130	1.157.584.156	163.90%	1.541.778.366
6	Lợi nhuận sau thuế	345.737.265	958.106.804	177.20%	1.265.613.644
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%	0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025)

So với năm 2024, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ trong năm 2025 có nhiều biến động đáng chú ý.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm cuối năm 2025 đạt 225,73 tỷ đồng, giảm 2,86% so với năm 2024. Mức giảm này không lớn, cho thấy quy mô tài sản của Công ty cơ bản được duy trì ổn định, không có biến động mạnh về cơ cấu đầu tư. Doanh thu thuần năm 2025 đạt 29,45 tỷ đồng, giảm mạnh 65,78% so với năm 2024. Điều này phản ánh hoạt động kinh doanh trong kỳ gặp nhiều khó khăn, có thể do thu hẹp phạm vi hoạt động, giảm sản lượng hoặc chịu tác động từ thị trường. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh lại đạt 1,17 tỷ đồng, tăng 152,70% so với năm trước. Kết quả này cho thấy Công ty đã có sự cải thiện đáng kể trong công tác quản lý chi phí, tối ưu vận hành hoặc tập

trung vào các hoạt động có biên lợi nhuận cao hơn. Khoản lỗ từ hoạt động khác trong năm 2025 là 15,81 triệu đồng, giảm so với mức lỗ 25,73 triệu đồng của năm 2024, tương ứng mức cải thiện 38,56%. Điều này cho thấy các khoản chi phí hoặc rủi ro ngoài hoạt động chính đã được kiểm soát tốt hơn. Lợi nhuận trước thuế đạt 1,16 tỷ đồng, tăng 163,90% và lợi nhuận sau thuế đạt 958,11 triệu đồng, tăng 177,20% so với năm 2024. Mức tăng trưởng lợi nhuận cao trong bối cảnh doanh thu giảm sâu phản ánh hiệu quả tái cấu trúc hoạt động, đặc biệt là trong việc tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức trong năm 2025 tiếp tục duy trì ở mức 0%, cho thấy Công ty ưu tiên giữ lại lợi nhuận nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và củng cố năng lực tài chính trong giai đoạn tiếp theo. Đối với số liệu hợp nhất, các chỉ tiêu lợi nhuận đều cao hơn so với Công ty mẹ, cho thấy các công ty con có đóng góp tích cực vào kết quả chung của toàn hệ thống.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ		Hợp nhất
		Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	3,85	95,65	111,81
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	3,85	95,65	111,81
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	3,79%	0,53%	0,56%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	3,94%	0,53%	0,56%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho GVHB/HTK bình quân	Vòng	-	-	-
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,37	0,13	0,13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,40%	3,25%	4,27%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,15%	0,43%	0,28%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,15%	0,42%	0,55%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,54%	3,98%	3,70%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025)

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**5.1. Cơ cấu và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

STT	Nội dung	Số lượng (Cổ phần)
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	21.000.000
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	21.000.000
3	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0
	Tổng số	21.000.000

5.2. Cơ cấu cổ đông Công ty**Cơ cấu cổ đông công ty***(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2025)*

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CD	CP tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
I	Cổ đông trong nước	1.153	20.986.458	209.864.580.000	
1	Cổ đông là tổ chức	05	991.600	9.916.000.000	
2	Cổ đông là cá nhân	1.148	19.994.858	199.948.580.000	
II	Cổ đông nước ngoài	06	13.542	135.420.000	
1	Cổ đông là tổ chức	02	3.100	31.000.000	
2	Cổ đông là cá nhân	04	10.442	104.420.000	
	Tổng Cộng	1.159	21.000.000	210.000.000.000	100,00%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025: Không có

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1				
2				

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm góp vốn/tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành (triệu đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Năm 2005	0	500	500	Góp vốn thành lập	Giấy ĐKKD số 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2005

Năm 2008	500	9.500	10.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Giấy ĐKKD số 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
Năm 2010	10.000	20.000	30.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Giấy ĐKKD số 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
Năm 2014	30.000	170.000	200.000	Phát hành riêng lẻ	Thông báo của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc xác nhận việc đã tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Giấy ĐKKD số 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 17/12/2014
Năm 2016	200.000	10.000	210.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Thông báo của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc xác nhận việc đã tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty số 182/TB-SGDHN ngày 26/02/2016 Giấy ĐKKD số 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 18/03/2016

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Tác động lên môi trường

Công ty luôn chú trọng việc huấn luyện, tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... Từ những hành động, việc làm nhỏ sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý nhằm kiểm soát các tác động ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu, áp dụng công nghệ mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức trong việc tuyên truyền trong hệ thống CBCNV ý thức sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.4. Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. CBCNV của Công ty cũng luôn có ý thức trong việc sử dụng và tái chế lượng nước đã sử dụng một cách hiệu quả.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 11 người.

Mức lương cơ bản trung bình đối với người lao động: 5.500.000 đồng/người

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao động thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn và tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động Công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: phụ thuộc vào từng chương trình đào tạo cụ thể của mỗi đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động, phong trào về hỗ trợ, phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội và giáo dục; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo,...; góp phần giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm đẩy mạnh phát triển xã hội văn minh và bền vững.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Năm 2025, hoạt động của Công ty có nhiều biến động khi doanh thu thuần của Công ty mẹ đạt 29,45 tỷ đồng (giảm 65,78% so với năm 2024) và doanh thu hợp nhất đạt 29,45 tỷ đồng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và sau thuế tại Công ty mẹ đạt giá trị lần lượt 1,17 tỷ đồng, 1,16 tỷ đồng và 958,1 triệu đồng, tăng lần lượt 152,70%, 163,90% và 177,20% so với năm 2024. Lợi nhuận trước và sau thuế tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đạt giá trị lần lượt là 1,54 tỷ đồng và 1,27 tỷ đồng.

Trong hoạt động đầu tư:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì định hướng tái cơ cấu và tối ưu hóa nguồn lực, tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, Công ty kiểm soát chặt chẽ chi phí và hạn chế các khoản đầu tư kém hiệu quả, qua đó góp phần cải thiện đáng kể kết quả kinh doanh trong kỳ.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Công ty mẹ			Hợp nhất
	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/giảm	31/12/2025
Tài sản ngắn hạn	33.894.904.251	114.365.165.001	237,4%	142.344.326.712
Tài sản dài hạn	198.484.461.864	111.366.832.085	(43,9)%	84.867.832.086
Tổng tài sản	232.379.366.115	225.731.997.086	(2,86)%	227.212.158.797

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025)

Tại ngày 31/12/2025, Tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 225,73 tỷ đồng, giảm 2,86% so với thời điểm 31/12/2024, chủ yếu do Tài sản dài hạn giảm 43,9%.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công ty mẹ			Hợp nhất
	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/giảm	31/12/2025
I. Nợ ngắn hạn	8.801.166.941	1.195.691.108	(86,41)%	1.273.039.078
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.982.422.845	467.357.541	(76,42)%	467.357.541
2. Thuế và các khoản phải nộp NN	93.886.526	199.477.352	112,50%	276.825.322
3. Phải trả người lao động	0	463.437.549	0	463.437.549
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	9.438.904	0	(100)%	0
5. Phải trả ngắn hạn khác	98.143.090	48.143.090	(50,95)%	48.143.090
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	17.275.576	17.275.576	0%	17.275.576
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.600.000.000	0	(100)%	0
II. Nợ dài hạn	0	0	0	0
Tổng cộng	8.801.166.941	1.195.691.108	(86,42)%	1.273.039.078

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025)

Tại ngày 31/12/2025, Tổng nợ phải trả tại Công ty mẹ đạt 1,19 tỷ đồng, giảm 86,42% so với thời điểm 31/12/2024, nguyên nhân chủ yếu do khoản Phải trả người bán ngắn hạn giảm 76,42% so với thời điểm 31/12/2024.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua Công ty tiếp tục thực hiện xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán SVN của Công ty hiện đang giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định của Pháp luật và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Mục tiêu chính của Công ty trong năm 2025 là duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh nông sản vốn là hoạt động truyền thống và thế mạnh của Công ty, bên cạnh đó nghiên cứu, tìm hiểu phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh khác nhằm mang lại lợi ích đi kèm với tiết giảm các chi phí trong hoạt động kinh doanh. Về kế hoạch lâu dài của công ty:

- Trên cơ sở triển vọng phát triển ngành, Công ty đón đầu cơ hội và có kế hoạch vượt qua thách thức để xây dựng Công ty phát triển một cách toàn diện, bền vững. Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng năm, cải thiện đời sống người lao động và mức thu nhập ổn định của người lao động.

- Hoạt động đầu tư: Nghiên cứu, tìm kiếm và đầu tư các doanh nghiệp mới hoạt động trong lĩnh vực có tiềm năng phát triển lâu dài và bền vững. Bên cạnh đó nghiên cứu đầu tư góp vốn thêm vào các doanh nghiệp có hoạt động tốt Công ty đang nắm giữ cổ phần và cơ cấu lại các khoản đầu tư vào doanh nghiệp không mang lại lợi ích cao.

5. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành và sản xuất.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Công đoàn quan tâm và chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2025, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ủng hộ các vùng bão lụt, vùng biên cương hải đảo. Đồng thời tham gia các chương trình đào tạo, hội khuyến học, ủng hộ xây dựng nhà tình thương giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời đề ra nhiều giải pháp quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, quyết định mang tính chiến lược là cơ sở xuyên suốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nhìn chung trong năm 2025, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành sản xuất, thực hiện đầu tư, góp vốn theo đúng chủ trương Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định, quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

Do đó, Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn của Công ty bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2025, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, tạo việc làm ổn định cho người lao động và tăng quy mô vị thế của Công ty trên thị trường.

- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị Công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.

- Duy trì việc trao đổi tình hình giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản trị đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Thành viên và cơ cấu của hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác tại Công ty	Số lượng chức danh TV HĐQT, quản lý nắm giữ tại các tổ chức khác
I	Hội đồng quản trị			-
1	Ông Michael Marc Lee	Chủ tịch HĐQT	0%	-
2	Ông Phan Minh Quang	Thành viên HĐQT độc lập	0%	-
3	Ông Lê Hải Châu	Thành viên HĐQT độc lập	0%	-

4	Ông Nguyễn Văn Chiến	Thành viên HĐQT điều hành	0%	-
5	Ông Phùng Thế Tài	Thành viên HĐQT độc lập	0%	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có 01 tiểu ban trực thuộc là Ủy ban kiểm toán, các thành viên Ủy ban kiểm toán bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Phan Minh Quang	Chủ tịch
2	Ông Phùng Thế Tài	Thành viên

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành 10 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/SVN/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua việc đầu tư với giá trị dưới 10% tổng tài sản của công ty	100%
2	02/2025/SVN/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại ngân hàng TP Bank với giá trị dưới 10% tổng tài sản của công ty	100%
3	2104/2025/SVN/NQ-HĐQT	21/04/2025	Thông qua việc đầu tư với giá trị dưới 10% tổng tài sản của công ty	100%
4	03/2025/SVN/NQ-HĐQT	28/04/2025	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam	100%
5	04/2025/SVN/NQ-HĐQT	14/05/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	05/2025/SVN/NQ- HĐQT	05/06/2025	Thông qua Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025	100%
7	06/2025/SVN/NQ- HĐQT	27/06/2025	Thông qua việc bầu các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam	100%
8	07/2025/SVN/NQ- HĐQT	27/08/2025	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán	100%
9	08/2025/SVN/NQ- HĐQT	17/09/2025	Thông qua thoái vốn tại Công ty Cổ phần M&S	100%
10	09/2025/ SVN/NQ- HĐQT	01/10/2025	Họp thường kì quý 4 năm 2025	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty hiện nay có 03 thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn của thành viên độc lập theo quy định của pháp luật là Ông Phan Minh Quang, Ông Phùng Thế Tài và Ông Lê Hải Châu. Cả 3 ông đều là người có nhiều kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao, kiến thức sâu rộng, phong phú trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,... Trong năm 2025, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã đóng góp tích cực vào việc đóng vai trò như người giám sát, tăng tính minh bạch và khách quan trong việc điều hành Công ty, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của cổ đông và của Công ty.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Trong năm 2025, toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều tích cực tham gia các chương trình về quản trị công ty.

2. ỦY BAN KIỂM TOÁN

2.1. Thành viên và cơ cấu Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác tại Công ty
1	Phan Minh Quang	Chủ tịch	0%
2	Phùng Thế Tài	Thành viên	0%

2.2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Trong thời gian hoạt động của năm 2025, Ủy ban kiểm toán đã tiến hành 4 phiên họp, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm:

- Ủy ban kiểm toán hoạt động theo trách nhiệm và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.
- Ủy ban kiểm toán thường xuyên đánh giá tình hình tài chính của Công ty và thiết lập các chức năng kiểm soát nội bộ để đảm bảo hợp lý việc thực hiện các mục tiêu của Công ty về hiệu quả hoạt động, độ tin cậy trong báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật liên quan.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và thẩm định báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng Giám đốc.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác

Thù lao, lương thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban Điều hành Công ty năm 2025 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích (đồng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Ông Michael Marc Lee	Chủ tịch HĐQT	-
2	Ông Phan Minh Quang	Thành viên HĐQT	-
3	Ông Lê Hải Châu	Thành viên HĐQT	-
4	Ông Nguyễn Văn Chiến	Thành viên HĐQT	-
5	Ông Phùng Thế Tài	Thành viên HĐQT	
II	Ủy ban kiểm toán		
1	Ông Phan Minh Quang	Chủ tịch UBKT	-
2	Ông Phùng Thế Tài	Thành viên UBKT	-
III	Ban Tổng Giám đốc		
1	Ông Nguyễn Văn Chiến	Tổng Giám đốc	214.270.000
III	Kế toán trưởng		
1	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Kế toán trưởng	196.270.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện quản trị Công ty theo đúng những nội dung đã quy định trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vexilla Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") và các Công ty con ("sau đây được gọi chung là Tập đoàn"), được lập ngày 31/03/2025, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam, và được lập phù hợp

với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

(Báo cáo tài chính Hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được gửi kèm theo báo cáo này.)

Báo cáo tài chính Công ty mẹ được cung cấp tại địa chỉ: <https://solavina.vn/quan-he-co-dong/bao-cai-tai-chinh/>.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ HẢI CHÂU